

Cảm nhận về bài thơ Bài ca ngất ngưỡng của Nguyễn Công Trứ

Những bài văn hay tuyển chọn phân tích, nêu cảm nhận về tác phẩm Bài ca ngất ngưỡng của Nguyễn Công Trứ trong chương trình học Ngữ Văn 11

Đề bài: Trình bày cảm nhận của em về bài thơ hát nói "*Bài ca ngất ngưỡng*" của Nguyễn Công Trứ.

Một số bài văn mẫu hay phân tích và nêu cảm nhận về Bài ca ngất ngưỡng

Bài mẫu số 1:

Nói đến những nhà thơ nửa đầu thế kỷ XIX không thể không nhắc đến Nguyễn Công Trứ - nhà thơ, ông quan thị lang triều Nguyễn. Đây là một nhân vật nổi tiếng trong lịch sử, một phần nhân vật hăm hở lập công, hết sức đề cao chí làm trai và cách sống rất độc đáo, luôn tự do, phóng túng.

Nguyễn Công Trứ được coi là một trong những thi sĩ nổi tiếng nhất đương thời, ông có công lớn trong việc nâng thể hát nói thành thể thi ca có khả năng biểu hiện những tình cảm phong phú và tinh tế.

Trong số những bài thơ của Nguyễn Công Trứ sáng tác theo thể hát nói, nức danh hơn cả là bài thơ *Bài ca ngất ngưỡng*. Đây là một tác phẩm được sáng tác sau khi tác giả rời bỏ chốn quan trường về quê nhà sống cuộc đời ẩn dật. Đây cũng là lúc chất ngạo nghễ, ngất ngưỡng vốn có của cụ Thượng Trứ được bộc lộ một cách đầy đủ nhất. Dầu sao, tuy là một nhân vật có bản lĩnh, giàu cá tính, nhưng khi còn đang làm quan, Nguyễn Công Trứ cũng không thể sống một cách tự do, ông vẫn phải tuân thủ những luật lệ của triều đình. Và như lịch sử đã ghi lại, trong nhiều triều đại phong kiến thì triều đại Nguyễn vẫn được coi là một triều đại có những thiết chế hết sức go bó, phi lí, phi nhân đạo nhất.

Bằng *Bài ca ngất ngưỡng*, Nguyễn Công Trứ đã trình bày một cách thật sinh động, độc đáo bản sơ yếu lí lịch của mình và bao trùm bài thơ, người đọc có thể cảm nhận một lối sống khác người, khác đời của tác giả. Lối sống của ông đối lập với lối sống của tập đoàn, đối lập với những quan niệm chính thống lúc bấy giờ.

Trước hết, ngay tiêu đề của bài thơ đã khiến người đọc phải chú ý, phải suy nghĩ. Cái độc đáo của Nguyễn Công Trứ phải chăng được thể hiện ngay trong cách ông đặt tiêu đề của bài thơ: *Bài ca ngất ngưỡng*. Theo cách hiểu thông dụng, ngất ngưỡng chỉ thể cao mà không vững, dễ đổ vỡ. Thí dụ: Bình hoa để ngất ngưỡng. Ngoài ra, ngất ngưỡng còn có nghĩa là chỉ người đi thẳng, không vững, lúc tiến lên phía trước, lúc thì ngã sang phải, lúc ngã sang trái... Đọc kỹ bài thơ, chúng ta có thể nhận thấy tiêu đề của bài thơ này góp phần quan trọng trong việc diễn tả thái độ, tư thế của nhân vật trữ tình – tác giả luôn vươn lên trên thói tục, sống giữa tập đoàn, giữa mọi người mà khác đời, khác người, bất chấp mọi người.

Cảm nhận về bài thơ Bài ca ngất ngưỡng của Nguyễn Công Trứ

Nguyễn Công Trứ thường nói đến chí nam nhi theo tinh thần nho giáo. Trong bài *Chí làm trai*, nhà thơ khẳng định:

Chí làm trai nam, bắc, đông, tây

Cho phí sức vầy vùng trong bốn bể

Ở *Bài ca ngất ngưỡng*, Nguyễn Công Trứ cũng mở đầu bằng một câu chữ Hán có tính chất tuyên ngôn thể hiện cái chí làm trai nói trên: mọi việc trong trời đất chẳng có việc nào không là phận sự của ta:

Vũ trụ nội mạc phi phận sự

Đây chính là điều mà Nguyễn Công Trứ tâm niệm. Chẳng thế mà luôn được ông nhắc đến trong rất nhiều bài thơ trong suốt cuộc đời sáng tác của mình, vũ trụ chức phận nội (việc vũ trụ là phận sự của ta – Gánh trung hiếu), vũ trụ ngã phận sự (Những việc trong vũ trụ là phận sự của ta – luận kẻ sĩ). Theo quan niệm của Nguyễn Công Trứ, đã sinh ra làm đáng tu mi, thì nhất thiết phải có danh gì với núi sông, phải làm những việc lớn lao, phải được ghi vào sử sách. Cái hay của câu thơ mở đầu chính là triết lí sống đúng đắn và tình cảm chân thành của tác giả. Muốn xã hội tiến bộ, mỗi con người phải tự khẳng định mình, phải cố gắng cao nhất làm được một việc gì đó có ích cho đời để có thể tự hào với mọi người. Khát vọng đó, quyết tâm đó là chính đáng, là rất đáng trân trọng; nhất là một khi nó được thể hiện một cách trực tiếp với một thái độ chan thành của nhà thơ.

Tiếp đó, Nguyễn Công Trứ tự xưng tên mình, tự khẳng định tài năng của mình:

Ông Hi Văn tài bộ đã vào lồng

Lâu nay, câu thơ này ít nhất đã có hai cách hiểu. Cách hiểu thứ nhất cho rằng: ông Hi Văn, một con người tài giỏi đã vào vòng cương tỏa của triều đình (như con chim yêu tự do, thích bay trên bầu trời cao rộng, nay bị nhốt vào lồng), và do đó, ông không thể sống ngất ngưỡng như mình muốn. Cách hiểu thứ hai: ông Hi Văn là người toàn tài, có thể sánh ngang với trời đất; lồng ở đây được hiểu là trời đất, là vũ trụ, trong quan niệm của người xưa thì đất có hình vuông và trời có hình tròn. Có lẽ cách hiểu thứ hai thuyết phục hơn, nhất quán hơn so với cách hiểu thứ nhất; đặc biệt nếu đặt trong cảm hứng bao trùm bài thơ, cách hiểu này có văn cú hơn. Và chẳng, nội dung hai câu đầu thường sẽ chi phối toàn bộ bài thơ, mà cảm hứng chủ đạo trong bài thơ này chính là cảm hứng ngạo nghễ, ngất ngưỡng chứ không phải là nỗi niềm oán thán về việc mất tự do. Hi Văn là biệt hiệu của Nguyễn Công Trứ. Nói trực tiếp về mình, gọi hiệu mình ra mà nói là cách diễn đạt rất Nguyễn Công Trứ. Trước cụ Thượng Trứ, bà chúa thơ Nôm Hồ Xuân Hương cũng có lần xưng danh:

Quả cau nho nhỏ miếng trầu hôi

Cảm nhận về bài thơ Bài ca ngất ngưỡng của Nguyễn Công Trứ

Này của Xuân Hương đã quệt rồi

(Mời trâu)

Và tác giả truyện Kiều cũng đã từng xưng hiệu trong một câu thơ ai oán của *Độc Tiểu Thanh kí*:

Bất tri tam bách dư niên hậu

Thiên hạ hà nhân khấp Tố Như?

(Không biết ba trăm năm sau nữa

Thiên hạ ai người khóc Tố Như)

Nhưng quả thật chưa ai xưng danh rồi sau đó lại dám khẳng định luôn mình là người có tài năng như Nguyễn Công Trứ. Có điều, câu thơ tác giả nói về mình nhưng tựa như nói về người khác, nói một cách tự nhiên, hồn nhiên.

Khi thủ khoa, khi Tham tán, khi Tổng đốc Đông,

Gồm thao lược đã nên tay ngất ngưỡng,

Lúc bình Tây, cờ đại tướng,

Có khi về Phủ doãn Thừa Thiên

Đoạn thơ trên bộc lộ sự tự khẳng định niềm tự hào về tài năng văn võ song toàn của mình. Tuy vậy, cái hay của đoạn thơ trên trước hết xuất phát từ thái độ chân thành, hồn nhiên và sự trung thực của tác giả. Tiểu sử Nguyễn Công Trứ quả đã có ghi: Vào năm 1819, ông đã đỗ thủ khoa kì thi Hương; 7 năm sau, Nguyễn Công Trứ làm tham tán công vụ, đến năm 1831 ông làm Tổng đốc tỉnh Đông (Hải An). Lúc 62 tuổi, ông được cử đi đánh thành Trấn Tây... Tuy là một người xuất thân quan văn, nhưng Nguyễn Công Trứ đã từng chỉ huy đánh tiểu phi ở biên giới phía Bắc, đánh giặc ở biên giới Tây Nam, rồi đàn áp các cuộc nổi loạn của nông dân.

Sau câu thơ đầu vừa phân tích trên đây là hết sức quan trọng trong tạo nên cái cần thiết để tác giả tự bộc lộ một lối sống ngất ngưỡng ở những câu thơ tiếp theo bằng giọng tự trào nhưng rất có duyên thông qua việc ông tự mô tả mình và lối sống của mình:

Đô môn giải tổ chi niên.

Đạc ngựa bò vàng đeo ngất ngưỡng.

Cảm nhận về bài thơ Bài ca ngất ngưỡng của Nguyễn Công Trứ

Kìa núi nọ phau phau mây trắng,

Tay kiếm cung mà nên dạng từ bi.

Gót tiên theo đủng đỉnh một đôi dì,

Bụt cũng nực cười ông ngất ngưỡng.

Đối với những nhà giàu sang quyền quý khi xưa, ngựa là phương tiện giao thông chủ yếu. Đi ngựa là thể hiện sự sang trọng và quyền lực. Nhưng cụ Thượng Trứ lại khác đời: cụ không đi ngựa mà lại đi xe do con bò cái lông vàng kéo, rong chơi khắp chốn. Đã thế, trước cửa xe, cụ để bốn câu thơ trên một tấm mo cau:

Xuống ngựa, lên xe, nọ tướng phàm

Lợn mùi giáng chức với thăng quan

Điền viên dạo chiếc xe bò cái

Sẵn tấm mo che miệng thế gian

Quả thật, ở con người Nguyễn Công Trứ có sự tương phản gay gắt. Sự tương phản này tạo nên nét hấp dẫn của tác giả, một tay ngất ngưỡng: bò vàng lại đeo đạc ngựa, vôn tay kiếm cung mà lại từ bi, đi chùa mà lại mang theo cả ...một đôi dì. Điều ấy khiến cho kẻ hiền lành, thoát bụi cũng cảm thấy nực cười.

Vậy, vì sao Nguyễn Công Trứ sống giữa chốn danh lợi bon chen như thế mà vẫn bình thản, thoát khỏi lẽ thường ở đời, nhất là đối với một quan lại triều đình trong chốn hoan lộ vốn bất bằng? Có lẽ vì một lẽ đơn giản ngay trong tiềm thức, trong ý thức sâu xa của mình, ông đã không quan tâm đến cái được, cái mất ở đời. Ta còn nhớ trong ngót ba mươi năm chốn quan trường, có lúc Nguyễn Công Trứ làm đại tướng, có khi chỉ là một anh lính thú ở chốn biên ải. Tuy thế, lúc nào ông cũng bình thản như ngọn gió xuân, mặc cho thiên hạ khen hay chê:

Được mất dương dương người tái thượng,

Khen chê phơi phới ngọn đông phong.

Và nguyên nhân cốt lõi của thái độ sống này, của cái ngất ngưỡng này chính là sự ý thức đầy đủ về cái tôi cá nhân, cá thể của mình, cũng như ý thức về tài năng và phẩm hạnh của mình.

Câu kết bài thơ, Nguyễn Công Trứ nhấn mạnh thêm một lần nữa cảm hứng ngất ngưỡng bằng câu: Trong triều ai ngất ngưỡng như ông? Câu nghi vấn nhưng lại chính là câu

Cảm nhận về bài thơ Bài ca ngất ngưỡng của Nguyễn Công Trứ

khẳng định: trên đời này không ai độc đáo, ngạo nghễ, ngất ngưỡng bằng thi sĩ Nguyễn Công Trứ.

Đặt trong chế độ phong kiến, *Bài ca ngất ngưỡng* có ý nghĩa về nhiều phương diện. Nó ít nhiều báo hiệu sự thức tỉnh của ý thức cá nhân, cá thể trong hoàn cảnh cái tôi không được thừa nhận. Nó ghi nhận một bước tiến đáng kể trong lịch sử dân tộc theo hướng dân chủ hóa.

Ngày nay, lối sống và cách sống ngất ngưỡng của Nguyễn Công Trứ có thể cần được tiếp thu một cách cân nhắc. Tuy nhiên, bài thơ *Bài ca ngất ngưỡng* vẫn có ý nghĩa, trước hết trong việc khích lệ người đọc hãy sống mạnh mẽ, hãy sống có ích để cuộc đời mình ngày một có ý nghĩa, không chấp nhận một cuộc sống tẻ nhạt, vô nghĩa.

Bài mẫu số 2:

Nguyễn Công Trứ (1778 - 1858) quê ở Hà Tĩnh, một danh nhân văn hoá văn võ toàn tài, là nhà thơ lỗi lạc của nước ta trong thế kỉ XIX.

Ông còn để lại trên 60 bài hát nói, khoảng 50 bài thơ Nôm. Bài "Hàn nho phong vị phú", bài thơ "Đi thi tự vịnh", bài hát nói "Bài ca ngất ngưỡng"... là những áng văn thơ tuyệt bút của ông để lại cho đời.

"*Bài ca ngất ngưỡng*" được Nguyễn Công Trứ viết trong thời gian 10 năm cuối đời (1848 - 1859) khi ông về trí sĩ ở cố hương. Bài thơ thể hiện một phong cách sống đẹp của ông thi nhân tài tử.

Theo từ điển tiếng Việt, ngất ngưỡng nghĩa là không vững ở chỗ cheo leo dễ đổ, dễ rơi. Ở bài thơ này, nên hiểu là một con người khác đời, một cách sống khác đời và bất chấp mọi người.

Khổ đầu, câu 1, 2 đối lập giữa phận sự mang tầm vóc vũ trụ lớn lao với cảnh ngộ đã vào lòng rất chật hẹp tù túng. Thế mà ông Hi Văn đây - tự xưng rất đỗi kiêu hãnh tự hào - vẫn thi thố được tài năng, học giỏi, thi Hương đỗ giải nguyên (thủ khoa) làm quan võ là Tham tán, làm quan văn là Tổng đốc Đông. Là một con người có tài thao lược nên ta (ông Hi Văn) đã nên tay ngất ngưỡng, một con người khác đời, khác thiên hạ, và bất chấp mọi người. Câu 3, 4 với cách ngắt nhịp (3-3-4-3-3-2) đã tạo nên một giọng điệu hào hùng:

"Khi Thủ khoa! khi Tham tán khi Tổng đốc Đông,

Gồm thao lược! đã nên tay! ngất ngưỡng".

Cảm nhận về bài thơ Bài ca ngất ngưỡng của Nguyễn Công Trứ

Khổ giữa: Tác giả khẳng định mình là một con người có tài kinh bang tế thế, lúc loạn thì giúp nước "bình Tây cờ đại tướng", lúc bình thì giúp vua làm "Phủ doãn Thừa Thiên". Đó là việc đã qua, còn nay đã về trí sĩ, nên ta sống ngất ngưỡng bất chấp mọi người:

"Đô môn giải tổ chi niên,

Đạc ngựa bò vàng đeo ngất ngưỡng".

Nay đã trả áo mũ cho triều đình, ta về quê không cưỡi ngựa mà là cưỡi bò vàng; con bò vàng của ta cũng đeo đạc ngựa, đó là một sự ngất ngưỡng, rất khác người!

Khổ đôi (hai khổ 3, 4) nói lên một cách sống ngất ngưỡng. Xưa là một danh tướng (tay kiếm cung) thế mà nay rất từ bi hiền lành, bình dị. Đi thăm cảnh chùa chiền, đi thăm cảnh đẹp (Rú Nài): "Kìa núi nọ phau phau mây trắng", ông đã mang theo "một đôi di" (một hai nàng hầu). Và do đó "Bụt cũng nực cười ông ngất ngưỡng". Bụt cười hay thiên hạ cười, hay ông Hi Văn tự cười mình? Chuyện "được, mất" là lẽ đời như tích "thất mã tái ông" mà thôi, chẳng bận tâm làm gì! Chuyện "khen, chê" của thiên hạ, xin bỏ ngoài tai như ngọn gió đông (xuân) thổi phôi phới qua: "khen chê phôi phới ngọn đông phong".

Không quan tâm đến chuyện được mất, bỏ ngoài tai mọi lời khen, chê thị phi, ông đã sống những tháng ngày thanh thoi, vui thú. Tuy ngất ngưỡng mà vẫn trong sạch, thanh cao. Cách ngất nhịp 2/2, nghệ thuật hoà thanh (bằng trắc) lối nhân, lối diễn tả trùng điệp đã tạo nên câu thơ giàu tính nhạc, biểu lộ một phong thái ung dung, yêu đời, ham sống, chẳng vướng chút bụi trần:

"Khi ca ! khi tửu ! khi cắc ! khi tùng,

Không Phật ! không Tiên ! không vướng tục"

Khổ xếp, Nguyễn Công Trứ tự hào khẳng định mình là một danh thần thuỷ chung trong đạo "vua tôi" chẳng kém gì những Trái Tuân, Nhạc Phi, Hàn Kỳ, Phú Bật - những anh tài đời Hán, đời Tống bên Trung Quốc. Rồi ông đỉnh đạc tự xếp vị thế của mình trong lịch sử:

"Chẳng Trái, Nhạc cũng vào phòngig Hàn, Phú,

Nghĩa vua tôi cho vẹn đạo sơ chung.

Trong triều ai ngất ngưỡng như ông!".

Hai so sánh xa, gần, ngoại, nội (Bắc sử và trong triều Nguyễn), tác giả đã kết thúc bài hát nói bằng một tiếng "ông" vang lên đỉnh đạc hào hùng.

Cảm nhận về bài thơ Bài ca ngất ngưỡng của Nguyễn Công Trứ

Tóm lại, với Nguyễn Công Trứ, phải có thực tài, phải có thực danh, phải "vẹn đạo vua tôi" thì mới trở thành "tay ngất ngưỡng", "ông ngất ngưỡng" được. Và cách sống ngất ngưỡng của ông thể hiện chất tài hoa, tài tử, không ô trọc, "không vương tục" cũng không thoát li.

Tham khảo những bài văn mẫu khác về Bài ca ngất ngưỡng:

- [Phân tích Bài ca ngất ngưỡng - Nguyễn Công Trứ](#)
- [Soạn văn bài "Bài ca ngất ngưỡng"](#)